

Số: 93/2023/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 33/2022/QĐST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh V1 đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 33/2022/QĐST-HC về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa:

* *Người khởi kiện:* Ông Vũ Văn B, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu 1, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1980; địa chỉ: Số 46 đường Y, xã Y1, thành phố Y2, tỉnh V1 (theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2019).

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện X1; địa chỉ: Khu 3, thị trấn X3, huyện X1, tỉnh V1;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Nguyễn Thành T, chức vụ Chủ tịch UBND;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Tuấn T1, chức vụ Phó Chủ tịch UBND (Giấy ủy quyền số 2607/GUQ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1955, địa chỉ: Phố O, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1978, địa chỉ: TDP O1, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 06 tháng 12 năm 2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Vũ Văn B là ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 33/2022/QĐST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V1.

XÉT THẤY:

[1] Tại Giấy ủy quyền ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa người ủy quyền là ông Vũ Văn B đối với người được ủy quyền là ông Nguyễn Văn H có nội dung: *“...Bên B được quyền thay mặt Bên A sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện, được đại diện bên A kháng cáo đối với Bản án/Quyết định của Tòa án...”* nên ngày 06 tháng 12 năm 2022, ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 33/2022/QĐST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V1 là trong phạm vi được ủy quyền theo quy định tại Điều 204 Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người khởi kiện ông Vũ Văn B và người đại diện theo ủy quyền của ông B là ông Nguyễn Văn H cho rằng gia đình ông B là chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích khoảng 200m² đất thuộc thửa số 1240, tờ bản đồ số 1 tại Cụm Kinh tế - Xã hội (viết tắt Cụm KTXH) Tân Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1. Nguồn gốc đất do gia đình ông B khai hoang và sử dụng ổn định trước năm 2010, đã quyên tôn, lợp mái làm thành kho chứa hàng. Trong suốt quá trình sử dụng đất, gia đình ông B không bị chính quyền địa phương lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính hoặc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc lấn, chiếm đất.

Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, gia đình bà C, ông T2 có đến thửa đất của gia đình ông B đang sử dụng yêu cầu ông B tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất và bàn giao trả lại đất cho gia đình ông T2 và bà C vì họ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Ông B yêu cầu ông T2, bà C cho xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng họ không đồng ý. Sau đó, ông B đến UBND thị trấn X hỏi về việc đất gia đình ông đang sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai chưa thì được trả lời là chưa. Tuy nhiên, do nghi ngờ có khuất tất trong vấn đề này nên ông B đã nhờ người xác minh thì được biết thửa đất trên đã được cấp 02 Giấy chứng nhận cho 02 người, gồm bà Lê Thị C được cấp 94,5m² đất thuộc thửa 188, tờ bản đồ số 4, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 143532 và ông Vũ Văn Tuấn được cấp 100m² đất thuộc thửa 189, tờ bản đồ số 4, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 1435.33 thông qua hình thức đấu giá do UBND huyện X1 chủ trì đấu giá đất thuộc quy hoạch đất ở của Cụm KTXH Tân Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1.

Do đó, ông Vũ Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định đấu giá của UBND huyện X1 chủ trì đấu giá thuộc quy hoạch đất ở của Cụm Kinh tế - Xã hội Tân Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1; Tuyên hủy Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR143532 của UBND huyện X1 cấp ngày 12/4/2019 cho bà Lê Thị Chết đối với thửa đất số 188, tờ bản đồ 4, diện tích 94,5m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR143533 do UBND huyện X1 cấp ngày 12/4/2019 cho ông Vũ Văn T3 đối với thửa đất số 189 thuộc tờ bản đồ 4, diện tích 100,0m² tại Cụm KTXH Tân Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1.

[3] Tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

[3.1] Cụm Kinh tế - Xã hội Tân Tiến đã được UBND tỉnh V1 phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 22/4/2002, phê duyệt địa điểm dự án tại Quyết định số 3619/QĐ-UB ngày 27/9/2002, phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 1836/QĐ-CT ngày 14/5/2003; đã được Sở Tài chính thẩm định và có Tờ trình số 352/TTr-TCVG ngày 05/5/2003 về việc xin phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng.

[3.2] Tại Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 21/9/2005 của UBND tỉnh V1 đã thu hồi và tạm giao đất cho UBND huyện X1 triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm KTXH ngã ba Tân Tiến, huyện X1 (giai đoạn 1) kèm theo bản vẽ thu hồi và giao đất thể hiện diện tích thu hồi tại xã X (nay là thị trấn X) là 123.402,0m² đất bao gồm: Đất nông nghiệp: 104.692m² và đất phi nông nghiệp: 18.440,0m².

[3.3] Kết quả kiểm tra, rà soát, đối chiếu với các bản đồ quy hoạch, bản đồ xin thu hồi và giao đất, bản đồ địa chính thì vị trí đất mà ông Vũ Văn B cho rằng gia đình ông khai hoang và sử dụng diện tích khoảng 200m² ổn định trước năm 2010 gồm một phần của thửa đất số 184, tờ bản đồ số 01 (bản đồ 299), diện tích 355m². Trong đó, đất nông nghiệp đứng tên ông Lê Văn Z là 177m², phần diện tích 178m² còn lại là đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã X quản lý và một phần thửa đất nghĩa trang nhân dân Đông Trà cũng do UBND xã X quản lý. Hộ ông Lê Văn Z, các hộ gia đình có mồ mả của thân nhân trên đất nghĩa trang và UBND xã X đã nhận tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và đã bàn giao đất cho UBND huyện X1 để thực hiện đầu tư xây dựng dự án theo quy định.

[4] Năm 2012, ông Vũ Văn B trúng đấu giá quyền sử dụng thửa đất số 38, tờ bản đồ số 04, diện tích 202,6m² tại Cụm KT-XH Tân Tiến (thuộc bảng 1), thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1 và đã được UBND huyện X1 công nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 504/QĐ - UBND ngày 29/5/2012. Ngày 17/10/2013, ông B đã được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 00606/QĐ số 857 đối với thửa đất số 38 trúng đấu giá nêu trên. Vị trí ô đất ông B trúng đấu giá nằm phía trước phần đất khoảng 200m² mà

ông B cho rằng ông là chủ sử dụng hợp pháp do gia đình khai hoang từ năm 2010 đã được UBND huyện X1 đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Ông B không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với phần đất này. Do đó, việc ông B cho rằng gia đình ông có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích khoảng 200m² đất thuộc thửa số 1240, tờ bản đồ số 1 Bản đồ 299 do 32 gia đình khai hoang và sử dụng ổn định trước năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện X1 tổ chức đấu giá tài sản hợp pháp của gia đình ông là không có cơ sở.

[5] Sau khi được UBND huyện X1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Năm 2013) đối với thửa đất số 1239, tờ bản đồ số 1 tại Cụm KTXH Tân Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1, ông B cho em rể là ông Lê Văn Q cho xây nhà để ở trên thửa đất số 1239. Ông Q đã có hành vi chiếm đất và xây dựng công trình trái phép nên năm 2016, UBND thị trấn X đã xác định người vi phạm là ông Lê Văn Q. Các hồ sơ, tài liệu liên quan tới việc xử lý vi phạm hành chính đều thể hiện xử lý đối với ông Lê Văn Q. Qua làm việc trực tiếp với ông Q thì ông cũng thừa nhận mình là người vi phạm. UBND huyện X1 đã ban hành các Quyết định số 06/QĐ-KPHQ ngày 06/01/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hộ ông Lê Văn Q và Quyết định số 1550/QĐ-CCXP ngày 18/03/2021 về việc cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Văn Q là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và có căn cứ pháp luật. Ngày 24/6/2021, ông Q tiếp tục khẳng định hành vi vi phạm của mình và ông cho rằng việc bán đấu giá chưa rõ ràng nên ông không tự giác chấp hành, tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm. Điều đó cho thấy việc ông B xác nhận công trình xây dựng vi phạm lấn chiếm của ông là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Sau khi hoàn thành công tác thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng khu đất đấu giá, UBND huyện X1, tỉnh V1 thực hiện các thủ tục để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Bà Lê Thị C là người trúng đấu giá ô đất số 85A diện tích 94m², ông Vũ Văn T3 là người trúng đấu giá ô đất số 85B diện tích 100m². Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng 02 ô đất 85A và 85B tại Cụm KT-XH Tân Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1 đảm bảo theo đúng thẩm quyền, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và pháp luật về đất đai.

[7] Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Vĩnh Tường về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 04 ô đất ở Cụm KT-XH Tân Tiến (trong đó có ô đất của bà Lê Thị C và ô đất của ông Vũ Văn T3 trúng đấu giá), bà Lê Thị C và ông Vũ Văn T3 đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định nên được UBND huyện X1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR143532 ngày 12/4/2019 cho bà Lê Thị C đối với thửa đất số 188, tờ bản đồ 4, diện tích 94,5m² và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR143533 ngày 12/4/2019 cho ông Vũ Văn T3 đối với thửa đất số 189 thuộc tờ bản đồ 4, diện tích 100,0m² tại Cụm KTXH Tân

Tiến, thôn O3, thị trấn X, huyện X1, tỉnh V1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Vũ Văn B. Tòa án sơ thẩm xác định ông B không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đấu giá tài sản nên không có quyền khởi kiện vụ án hành chính và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn B là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123; Điều 143; Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính.

[8] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm cho rằng Tòa án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính giữa người khởi kiện ông Vũ Văn B đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện X1, tỉnh V1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm. Do đó, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh V1.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Vũ Văn B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Văn B; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 33/2022/QĐST-HC ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V1.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp (ông Nguyễn Văn H nộp thay) tại Biên lai số 0006943 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh V1. Xác nhận ông B đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh V1;
- VKSND tỉnh V1;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh V1;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS vụ án, HCTP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Lê Thị Mai